

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỂN 3 (04.2021)

---

- Gieo và chăm sóc mạ: Gieo mạ với mật độ từ 35 - 50 hạt/100 cm<sup>2</sup>. Để ngập nước từ 4 - 5 cm trong thời gian từ 2 - 3 ngày, sau đó tiến hành tháo cạn nước. Tuổi mạ trà 1 là 40 ngày, trà 2 từ 45 - 50 ngày.

\* Trồng, chăm sóc lúa

- Làm đất: Đất được cày bừa kỹ, sạch cỏ dại, mặt ruộng phẳng, bón lót từ 10 - 20 kg NPK/1.000 m<sup>2</sup>, bón thêm vôi bột đối với ruộng chua, hay nhiễm bệnh. Đất để khoảng 2 ngày trước khi cấy.

- Cấy lúa: Cấy với mật độ hàng cách hàng từ 25 - 30 cm, cây cách cây từ 25 - 30 cm, cấy từ 1 - 2 dảnh/khóm. Cấy sâu từ 3 - 4 cm, thẳng hàng, mạ nhỏ đến đầu cấy đến đó.

- Chăm sóc lúa: Giữ mực nước thường xuyên từ 2 - 3 cm kể từ khi cấy. Sau cấy khoảng 30 ngày khi lúa được 8 - 10 nhánh, tháo cạn nước, làm cỏ sục bùn một lần kết hợp với bón thúc từ 30 - 50 kg NPK/1.000 m<sup>2</sup>. Để ruộng cạn từ 2 - 5 ngày cho đến khi mặt ruộng nứt chân chim, sau đó đưa nước vào ruộng, giữ mực nước từ 5 - 7 cm cho đến khi lúa đổ đuôi, tiến hành tháo cạn nước. Theo dõi và phòng trừ sâu bệnh.

\* Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch vào ngày không mưa, khi hạt lúa chín hoàn toàn, trên 85% hạt trên bông vàng đều, chắc, mẩy.

- Phơi lúa trên mặt rạ sau khi gặt xong từ 2 - 3 ngày. Loại bỏ hạt lép, trấu, bụi, bảo quản nơi khô ráo, thoáng, cao so với mặt đất.

---

Quyết định: 4927/QĐ-SHTT, ngày 29/12/2020

Số đơn: 6-2020-00007

Ngày nộp đơn: 20/4/2020

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải

Địa chỉ: Thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00101

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải

Chỉ dẫn địa lý: **Mù Cang Chải**

Sản phẩm: Mật ong

Khu vực địa lý: Các xã Cao Phạ, Chế Cu Nha, Chế Tạo, Dế Xu Phình, Hồ Bốn, Khao Mang, Kim Nọi, La Pán Tẩn, Lao Chải, Mồ Dề, Nậm Có, Nậm Khắt, Púng Luông và thị

trần Mù Cang Chải thuộc huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

**Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm**

1. Mật ong thu hoạch tháng 9 - 11

\* Đặc thù cảm quan: Màu trắng sữa, lỏng, sánh và trong suốt. Mùi thơm dịu đặc trưng. Vị ngọt nhẹ, thanh mát tự nhiên.

\* Đặc thù chất lượng:

- Hàm lượng thủy phần (%): 18,07 - 18,54
- Hàm lượng Sacaroza (%): 0,74 - 0,84
- Hàm lượng Fructoza (%): 33,28 - 35,25
- Hàm lượng Glucoza (%): 32,75 - 34,52

2. Mật ong thu hoạch tháng 3 - 4

\* Đặc thù cảm quan: Màu vàng cam, lỏng, sánh và trong suốt. Mùi thơm đặc trưng, rõ mùi, dễ chịu. Vị ngọt đậm, mát tự nhiên.

\* Đặc thù chất lượng:

- Hàm lượng thủy phần (%): 18,28 - 18,89
- Hàm lượng Sacaroza (%): 2,03 - 2,41
- Hàm lượng Fructoza (%): 36,36 - 36,84
- Hàm lượng Glucoza (%): 35,74 - 36,43

**Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý**

\* Về địa hình: Khu vực địa lý gồm nhiều dãy núi liên tiếp nhau, địa hình bị chia cắt đã tạo nên các sườn núi trải dài. Độ cao trên 900 m so với mực nước biển.

\* Về thổ nhưỡng: Thổ nhưỡng khu vực địa lý là đất Feralit vàng đỏ, tầng đất dày, nhiều mùn và giàu chất hữu cơ.

\* Về khí hậu: Khu vực địa lý trung bình năm có trên 40 ngày khô nóng, sương mù phổ biến trong suốt mùa đông. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.990 mm, mùa mưa bắt đầu sớm từ tháng Tư và kết thúc trong tháng Chín.

\* Về phân bố của cây nguồn mật

Khu vực địa lý có diện tích đất rừng lớn. Phân bố cây nguồn mật rất đa dạng và phong phú, chủ yếu là như Blong song, màng mù, đào, mận, thảo quả, sơn tra...

### **Quy trình kỹ thuật**

#### **\* Chọn giống và đàn ong**

- Chọn giống ong nội, còn gọi là ong Châu Á (Apris cerana).

- Chọn đàn có trứng, ấu trùng, nhộng và ong thợ ở các độ tuổi kế tiếp nhau. Bánh tổ < 1 năm, vuông vắn, không bị đen, nhiễm bệnh.

\* Chọn địa điểm nuôi ong: Chọn nơi cao ráo, ẩm về mùa đông, mát về mùa hè, gần nguồn hoa rừng. Thùng nuôi ong kê cao hơn mặt đất từ 25 - 30 cm, cửa thùng tránh hướng gió trực tiếp, khoảng cách giữa các thùng > 2 m.

#### **\* Chăm sóc đàn ong**

- Thời gian nuôi và khai thác từ cuối tháng 9 đến hết tháng 4 năm sau. Thời gian còn lại là duy trì đàn.

- Trước vụ khai thác, thực hiện chia đàn đối với những đàn mạnh, nhập lại hoặc điều chỉnh thêm số lượng ong đối với đàn yếu.

- Đặt ong phân tán.

- Để ong yên tĩnh. Bịt kín các kẽ hở của thùng và vít bốt cửa ra vào của đàn ong.

- Chăm sóc đàn ong cần kiểm tra đàn ong bằng phương pháp quan sát bên ngoài và kiểm tra bên trong đàn ong; Phòng chống và xử lý đàn ong bốc bay; Phòng chống và xử lý ong chia đàn tự nhiên; Phòng chống và xử lý ong cướp mật; Phòng chống và xử lý ong thợ đẻ trứng; Chống nóng, chống rét và phòng chống dịch bệnh cho đàn ong.

#### **\* Kỹ thuật quản lý đàn ong**

- Kỹ thuật xây bánh tổ mới: Xây bánh tổ mới bằng cách sửa lại bánh tổ cũ hoặc xây bánh tổ mới với tầng chân có sẵn.

- Kỹ thuật nhập đàn ong, cầu ong: Nhập đàn ong bằng phương pháp nhập gián tiếp và nhập trực tiếp.

- Kỹ thuật tạo chúa: Chọn đàn làm giống và đàn nuôi dưỡng tốt. Tạo chúa vào thời điểm có nhiều nguồn mật và phấn hoa tự nhiên. Có 2 phương pháp tạo chúa là tạo chúa đơn giản và giới thiệu chúa.

- Kỹ thuật nhân đàn ong: Nhân đàn bằng các phương pháp “Chia đàn song song”, “Chia rời tổ” và “Tách cầu để ghép thành đàn mới”.

#### **\* Khai thác và bảo quản mật ong**

- Trước vụ mật 30 - 40 ngày, ngừng chia đàn, cho ăn kích thích chúa đẻ và xây thêm bánh tổ chứa mật.

- Quay mật khi thời tiết ấm, không mưa, khi trong tổ mật đã vớt nắp được 90%. Không quay cầu có chúa ở vòng đầu tiên. Rũ ong nhẹ nhàng khỏi cầu, quét nhẹ ong còn bám trên bánh, chuyển ngay cầu đã rũ vào nơi quay, không để cầu chỗ nắng. Cắt nhẹ và mỏng phần có mật vớt nắp, không làm dập miệng lỗ tổ. Quay mật nhanh dần, không dùng đột ngột.

- Lọc sạch mật và bảo quản trong các dụng cụ bằng thủy tinh, sành sứ, nhựa chính phẩm, đậy kín. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

---